TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 160/2023/QĐST- HNGĐ	*Mê Linh, ngày 26 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 151/2023/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị N,** sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn 2 , xã M, huyện Mê Linh, TP.Hà Nội

Chỗ ở hiện nay:SN59, tổ 7, thị trấn Q, huyện Mê Linh, TP.HN

*** Bị đơn: Anh Nguyễn Kiêm S,** sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 2, xã M, huyện Mê Linh, TP.Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 67/2013 ngày 09/9/2013 tại UBND xã M, huyện Mê Linh, TP.Hà Nội

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Kiêm S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị N và anh S xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Kiêm Đăng K, sinh ngày 24/12/2013. Chị N và anh S thống nhất để anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Kiêm Đăng K. Chị N tự nguyện đóng góp nuôi con chung 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi con 18 tuổi trưởng thành nếu không có sự thay đổi khác.

Chị N có quyền đi lại thăm hỏi và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất canh tác, công sức, công nợ: Chị N và anh S xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* không yêu cầu anh S phải nộp. Ngoài ra chị N phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã thu tại phiêu thu số 0021080 ngày 15/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Chị N đã nộp đủ không phải nộp bổ sung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát huyện Mê Linh;*
- *Chi cục THADS huyện Mê Linh;*
- *UBND xã Mê Linh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Mầu Thị Hải Vân